

Số: 01/2022/QĐST-VDS

VT, ngày 17 tháng 01 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH  
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ  
V/v Yêu cầu công nhận di chúc**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VT, TỈNH VĨNH PHÚC**

*Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:* Bà Đỗ Thị Minh Bình.

*Thư ký phiên họp:* Ông Lê Xuân Chín - Thư ký Tòa án nhân dân huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện VT tham gia phiên họp:*** Ông Nguyễn Văn Đạo - Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện VT mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 87/2021/TLST-VDS ngày 05 tháng 11 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận di chúc theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 101/2021/QĐST-VDS ngày 14 tháng 12 năm 2021, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

**- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*** Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1949; địa chỉ: Tổ dân phố NT, thị trấn VT, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt)

Người đại diện theo uỷ quyền của ông Nguyễn Văn T: Anh Nguyễn Tuấn M, sinh năm 1975; địa chỉ: Tổ dân phố NT, thị trấn VT, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc (văn bản uỷ quyền ngày 05/4/2021), (có mặt)

**- *Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của ông Nguyễn Văn T:*** Bà Trần Thị Ng, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc; địa chỉ: Đường Phạm Văn Đồng, phường Tích Sơn, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt)

**- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

Anh Nguyễn Tuấn M, sinh năm 1975 (có mặt)

Chị Đào Thị Hồng Th, sinh năm 1976 (vắng mặt)

Cháu Nguyễn Tuấn A, sinh năm 2000 (vắng mặt)

Địa chỉ: TDP NT, thị trấn VT, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc

Người đại diện theo uỷ quyền của chị Th và cháu A: Anh Nguyễn Tuấn M, sinh năm 1975, địa chỉ: Tổ dân phố NT, thị trấn VT huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc (văn bản uỷ quyền ngày 16/11/2021), (có mặt)

**Người làm chứng:**

Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1961 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu 3 thị trấn VT huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc

Ông Nguyễn Tiến Như, sinh năm 1956 (vắng mặt)

Địa chỉ: TDP NT, thị trấn VT huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc

**NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:**

*Trong đơn yêu cầu việc dân sự và các lời khai tại Tòa án người yêu cầu ông Nguyễn Văn T, người đại diện theo uỷ quyền của ông T là anh Nguyễn Tuấn M trình bày: Ông Nguyễn Văn T là cháu họ của cụ Nguyễn Thị Sửu (đã chết năm 2002), bố mẹ cụ Sửu là cụ Nguyễn Văn Gia và cụ Nguyễn Thị Tin đều đã chết từ lâu. Cụ Gia và cụ Tin sinh được một mình cụ Sửu và cụ bị khiếm khuyết về thể hình (người lùn chỉ cao có 0,8 mét), bản thân cụ Sửu không có chồng, không có con và không có anh chị em ruột. Khi cụ Sửu còn sống ở vào thửa đất số 76, tờ bản đồ số 04, diện tích 162m<sup>2</sup> tại thôn NT, xã Vũ Di, huyện VT trên đất có 01 ngôi nhà đất, nguồn gốc nhà và đất là của bố mẹ cụ Sửu để lại cho cho cụ. Khoảng năm 1990 được sự đồng ý của anh chị em trong họ, trong chi cụ Nguyễn Văn Tho (tên gọi khác là Sau bố ông T) nên gia đình ông T đã tự nguyện chăm sóc, phụng dưỡng cụ Sửu. Ngày 14/8/1991 cụ Sửu đã được UBND huyện Vĩnh Lạc (cũ) cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 76, tờ bản đồ số 04, diện tích 162m<sup>2</sup> tại thôn NT, xã Vũ Di, huyện VT. Theo bản đồ VN 2000 là thửa đất số 122, tờ bản đồ số 61, diện tích 179,4m<sup>2</sup> ở TDP NT, thị trấn VT, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc đứng tên bà Nguyễn Thị Sửu.*

Năm 1995 ngôi nhà đất của cụ Sửu bị hư hỏng được sự đồng ý của cụ Sửu nên ông T đã phá ngôi nhà trên của cụ Sửu để xây 01 ngôi nhà cấp 4 (02 gian nhà ngói) cho cụ Sửu ở. Ngày 15/8/2000 cụ Nguyễn Thị Sửu gọi ông T và ông Nguyễn Tiến Như (trưởng thôn), bà Nguyễn Thị T1 (em gái ông T) sang nhà và định đoạt toàn bộ thửa đất của cụ cho ông T nội dung cụ thể như sau: “*Tôi có 02 gian nhà cấp 4 nằm trên diện tích đất 162m<sup>2</sup>, diện tích được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số A 847105 ngày 14/8/1991. Nay tôi đã già yếu không biết sống chết ngày nào. Vậy tôi lập di chúc giao quyền thừa kế cho cháu là Nguyễn Văn T con ông Sau, cháu tôi là Nguyễn Văn T được toàn quyền thừa kế, định đoạt 2 gian nhà và diện tích đất nói trên*”. Cụ Sửu lập di chúc dưới sự chứng kiến của ông Nguyễn

Tiến Như, bà Nguyễn Thị T1. Mục đích cụ Sứu để lại di chúc trên cho ông T là vì khi cụ Sứu còn sống không có chồng, không có con và gia đình ông T đã trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cụ Sứu.

Do cụ Sứu tuổi cao không viết được di chúc nên đã nhờ người khác viết hộ, còn ai là người viết di chúc (di chúc viết tay) cho cụ Sứu thì ông T không biết. Ông T xác nhận chữ ký dưới mục người lập di chúc là của cụ Nguyễn Thị Sứu, sau khi lập di chúc cụ Sứu có được nghe đọc lại và thông qua toàn bộ nội dung di chúc, di chúc phù hợp ý chí của cụ khi còn sống. Khi lập di chúc cụ Sứu minh mẫn, sáng suốt và không bị lừa dối, đe dọa, cưỡng ép gì lý do ông T ký tên tại mục người được thừa kế tại di chúc thừa kế ngày 15/8/2000 là vì. Sau khi cụ Sứu và những người làm chứng là ông Nguyễn Tiến Như, bà Nguyễn Thị T1 ký vào di chúc thì ông T mới được công bố nội dung di chúc và ký vào mục người được thừa kế. Ngoài di chúc lập ngày 15/8/2000 cụ Sứu không có di chúc nào khác để lại tài sản cho ai khác. Ngoài tài sản là thửa đất số 76, tờ bản đồ số 04, diện tích 162m<sup>2</sup> đất thổ cư tại thôn NT, xã Vũ Di, huyện VT nay là TDP NT thị trấn VT, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc đứng tên cụ Sứu thì cụ không còn tài sản nào khác. Sau khi cụ Sứu lập di chúc thừa kế ngày 15/8/2000 cụ đã giao cho ông T giữ di chúc này, di chúc trên chỉ được lập 01 bản ông T đã nộp bản chính cho Tòa án.

Để tiện cho việc chăm sóc cụ Sứu nên năm 2001 ông T đã cho gia đình anh Nguyễn Tuấn M, chị Đào Thị Hồng Th và các con sang ở với cụ Sứu, khi sang ở với cụ Sứu ông T và anh M có xây thêm 01 gian nhà và 01 gian bếp, năm 2002 cụ Sứu chết ông T là người đứng ra lo mai táng. Sau khi cụ Sứu chết ông T và anh M là người quản lý sử dụng nhà đất của cụ Sứu. Năm 2012 vợ chồng anh M, chị Th xây 01 ngôi nhà hai tầng trên thửa đất của cụ Sứu ông T không có ý kiến gì đối với các công trình, tài sản do vợ chồng anh M, chị Th xây dựng. Nay ông T yêu cầu Tòa án công nhận di chúc lập ngày 15/8/2000 của cụ Nguyễn Thị Sứu lập có hiệu lực.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Tuấn M đồng thời là người đại diện theo uỷ quyền của chị Đào Thị Hồng Th, cháu Nguyễn Tuấn A trình bày:* Anh là cháu họ của cụ Nguyễn Thị Sứu, bố mẹ cụ Sứu là cụ Nguyễn Văn Gia và cụ Nguyễn Thị Tin (đã chết từ lâu) cụ Sứu không có chồng, không có con, không có anh chị em ruột. Khoảng năm 1990 được sự đồng ý của anh chị em trong họ, trong chi cụ Nguyễn Văn Tho (tên gọi khác là Sau) nên bố anh ông Nguyễn Văn T cùng gia đình đã tự nguyện chăm sóc, phụng dưỡng cụ Sứu. Về nguồn gốc đất của cụ Sứu như bố anh ông T đã trình bày trên là đúng.

Năm 1995 nhà đất của cụ Sửu bị hư hỏng và được sự đồng ý của cụ Sửu nên ông T đã phá dỡ ngôi nhà cũ của cụ để xây 02 gian nhà cấp 4 cho cụ Sửu ở. Năm 2001 vợ chồng anh chuyển sang ở hẳn với cụ Sửu để tiện cho việc chăm sóc cụ, khi sang ở vợ chồng anh có xây thêm 01 gian nhà và 01 gian bếp. Năm 2002 cụ Sửu chết ông T là người đứng ra mai táng, sau khi cụ Sửu chết toàn bộ nhà đất của cụ do ông T và vợ chồng anh quản lý sử dụng. Năm 2012 vợ chồng anh phá nhà cũ đi để xây 01 ngôi nhà 02 tầng trên thửa đất của cụ Sửu và sử dụng từ đó đến nay không có tranh chấp với ai, tiền xây nhà là của vợ chồng anh tích cóp mà có. Các con của vợ chồng anh là cháu Nguyễn Tuấn A, cháu Nguyễn Thu Trang khi đó còn nhỏ không có công sức đóng góp gì. Năm 2018 vợ chồng anh được biết ngày 15/8/2000 cụ Sửu có lập 01 di chúc để lại cho ông T (bố anh) thừa đất của cụ Sửu mà hiện nay vợ chồng anh đang quản lý sử dụng, nội dung di chúc như ông T đã trình bày trên. Hiện nay vợ chồng anh là người đang thờ cúng cụ Sửu, thuê đất hàng năm do vợ chồng anh nộp cho Nhà nước đối với diện tích đất của cụ Sửu.

Nay anh yêu cầu Tòa án công nhận di chúc lập ngày 15/8/2000 của cụ Nguyễn Thị Sửu lập có hiệu lực. Đối với phần tài sản trên đất là ngôi nhà 02 tầng do vợ chồng anh xây dựng thì không đề nghị Tòa án giải quyết.

*Ông Nguyễn Tiến Như vắng mặt nhưng theo biên bản lấy lời khai ngày 15/11/2021 ông Như trình bày:* Ông là người cùng thôn với cụ Nguyễn Thị Sửu và ông Nguyễn Văn T, năm 1999 ông làm trưởng thôn NT, xã Vũ Di, huyện VT (nay là TDP NT, thị trấn VT, huyện VT tỉnh Vĩnh Phúc) đến năm 2008 thì ông không làm trưởng thôn nữa. Ngày 15/8/2000, cụ Nguyễn Thị Sửu gọi ông và bà Nguyễn Thị T1 (cháu cụ Sửu) đến nhà cụ và nói, cụ có tài sản là 01 thửa đất số 76, tờ bản đồ số 04, diện tích 162m<sup>2</sup> cùng 02 gian nhà cấp IV trên đất tại thôn NT, xã Vũ Di, huyện VT nay là TDP NT, thị trấn VT, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc đứng tên cụ Nguyễn Thị Sửu. Nguyên vọng của cụ Sửu để lại toàn bộ tài sản trên cho ông Nguyễn Văn T là cháu họ của cụ. Khi sang nhà cụ Sửu gồm có ông, cụ Sửu, bà T1 và ông T chứng kiến việc cụ Sửu định đoạt di sản của cụ cho ông T. Theo ý chí của cụ Sửu khi còn sống thì cụ để lại cho ông T toàn bộ quyền sử dụng 02 gian nhà cấp 4 nằm trên diện tích đất 162m<sup>2</sup>, thửa đất số 76, tờ bản đồ số 04 tại thôn NT, xã Vũ Di, huyện VT nay là TDP NT, thị trấn VT, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc diện tích đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số A 847105 ngày 14/8/1991. Cụ Sửu lập di chúc có nội dung “*Tôi có 02 gian nhà cấp 4 nằm trên diện tích đất 162m<sup>2</sup>, diện tích được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số A 847105 ngày 14/8/1991. Nay tôi đã già yếu không biết sống chết ngày nào. Vậy tôi lập di chúc*

*giao quyền thừa kế cho cháu là Nguyễn Văn T con ông Sau, cháu tôi là Nguyễn Văn T được toàn quyền thừa kế, định đoạt 2 gian nhà và diện tích đất nói trên”.*

Tại thời điểm cụ Sứ lập di chúc thì cụ hoàn toàn minh mẫn, tỉnh táo, không bị lừa dối, ép buộc gì. Cụ Sứ lập di chúc đúng với ý chí khi còn sống của cụ là để lại cho ông Nguyễn Văn T 02 gian nhà cấp 4 nằm trên diện tích đất 162m<sup>2</sup>, diện tích được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số A 847105 ngày 14/8/1991. Ông T được toàn quyền định đoạt 02 gian nhà và toàn bộ diện tích đất trên. Do tuổi cao, cụ Sứ không tự viết được di chúc mà nhờ người viết hộ, còn ai viết hộ cho cụ thì ông không biết. Khi lập xong di chúc, cụ Sứ và những người có mặt đều được nghe đọc và thông qua nội dung di chúc thừa kế lập ngày 15/8/2000 và công nhận nội dung di chúc là đúng. Sau khi thông qua nội dung di chúc cụ Sứ ký nhận tại mục người lập di chúc, những người làm chứng là ông và bà T1 ký nhận tại mục người làm chứng, nội dung di chúc là hợp pháp. Ông đã được Tòa án cho xem bản chính di chúc thừa kế lập ngày 15/8/2000 của cụ Nguyễn Thị Sứ có chữ ký của cụ Sứ là người lập di chúc, người được thừa kế là ông Nguyễn Văn T, người làm chứng là ông và bà Nguyễn Thị T1. Ông xác nhận toàn bộ nội dung di chúc, chữ ký, chữ viết của người làm chứng là đúng. Việc những người làm chứng ký nhận trong nội dung di chúc của cụ Sứ là hoàn toàn tự nguyện, không bị lừa dối, ép buộc gì.

Nay ông Nguyễn Văn T yêu cầu Tòa án công nhận di chúc lập ngày 15/8/2000 của cụ Nguyễn Thị Sứ lập có hiệu lực. Quan điểm của ông xác nhận toàn bộ nội dung di chúc của cụ Sứ là hợp pháp, đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Tòa án công nhận di chúc của cụ Sứ là có hiệu lực để đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của ông T và do công việc nên ông Như xin được giải quyết vắng mặt.

*Bà Nguyễn Thị T1 vắng mặt nhưng theo bản tự khai ngày 16/11/2021 bà T1 trình bày:* Bà là cháu họ của cụ Nguyễn Thị Sứ, ngày 15/8/2000 cụ Nguyễn Thị Sứ gọi bà và ông Nguyễn Tiến Như (trưởng thôn) đến nhà cụ và nói, nội dung cụ Sứ nói như ông Như trình bày trên là đúng. Nguyên vọng của cụ Sứ là để lại toàn bộ tài sản trên cho ông Nguyễn Văn T là cháu họ của cụ. Khi sang nhà cụ Sứ có bà, ông Như, cụ Sứ và ông T có mặt chứng kiến việc cụ Sứ định đoạt di sản của cụ cho ông T. Theo ý chí của cụ Sứ khi còn sống thì cụ để lại cho ông T toàn bộ quyền sử dụng 02 gian nhà cấp 4 nằm trên diện tích đất 162m<sup>2</sup>, thửa đất số 76, tờ bản đồ số 04 tại thôn NT, xã Vũ Di, huyện VT nay là TDP NT, thị trấn VT, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc diện tích đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất

số A 847105 ngày 14/8/1991. Cụ Sứ lập di chúc có nội dung như ông T và ông Như trình bày trên là đúng.

Tại thời điểm cụ Sứ lập di chúc thì cụ hoàn toàn minh mẫn, tỉnh táo, không bị lừa dối, ép buộc gì. Cụ Sứ lập di chúc đúng với ý chí khi còn sống của cụ là để lại cho ông Nguyễn Văn T toàn bộ 02 gian nhà cấp 4 nằm trên diện tích đất 162m<sup>2</sup>, diện tích được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số A 847105 ngày 14/8/1991. Ông T được toàn quyền định đoạt 02 gian nhà và toàn bộ diện tích đất trên. Do tuổi cao, cụ Sứ không tự viết được bản di chúc mà nhờ người viết hộ, còn ai viết hộ cho cụ Sứ thì bà không biết. Khi lập xong di chúc, cụ Sứ và những người có mặt đều được nghe đọc và thông qua nội dung di chúc thừa kế lập ngày 15/8/2000 và công nhận nội dung di chúc là đúng. Sau khi thông qua nội dung di chúc cụ Sứ ký nhận tại mục người lập di chúc, những người làm chứng là bà và ông Như ký nhận dưới mục người làm chứng nội dung di chúc là hợp pháp. Bà đã được Tòa án cho xem bản chính di chúc thừa kế lập ngày 15/8/2000 của cụ Nguyễn Thị Sứ có chữ ký của cụ Sứ là người lập di chúc, người được thừa kế là ông Nguyễn Văn T, người làm chứng có bà và ông Nguyễn Tiên Như. Bà xác nhận toàn bộ nội dung di chúc, chữ ký, chữ viết của người làm chứng là đúng. Việc những người làm chứng ký nhận trong nội dung di chúc của cụ Sứ là hoàn toàn tự nguyện, không bị lừa dối, ép buộc gì.

Nay ông Nguyễn Văn T yêu cầu Tòa án công nhận bản di chúc lập ngày 15/8/2000 của cụ Nguyễn Thị Sứ lập có hiệu lực. Quan điểm của bà xác nhận toàn bộ nội dung di chúc của cụ Sứ là hợp pháp, đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Tòa án công nhận di chúc của cụ Sứ là có hiệu lực để đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của ông T và do công việc bận nên bà T1 xin được giải quyết vắng mặt.

*Tại phiên họp người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của ông Nguyễn Văn T, bà Trần Thị Ng, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc trình bày:* Ông Nguyễn Văn T là cháu họ của cụ Nguyễn Thị Sứ (chết năm 2002), trú tại TDP NT, thị trấn VT, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc. Ngày 14/8/1991 cụ Sứ được nhà nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 76, tờ bản đồ số 04, diện tích 162m<sup>2</sup> đất thổ cư tại thôn NT, xã Vũ Di, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc nay là TDP NT, thị trấn VT, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc đứng tên bà Nguyễn Thị Sứ. Hiện nay theo bản đồ VN là thửa số 122, tờ bản đồ số 61, diện tích 179,4m<sup>2</sup>.

Do cụ Sứ bị khiếm khuyết về mặt hình thức chỉ cao có 0,8 mét, bản thân cụ Sứ không có chồng, không có con, không có anh chị em ruột, bố mẹ cụ Sứ là cụ Nguyễn

Văn Gia và Nguyễn Thị Tin đều đã chết từ lâu. Nên khoảng năm 1990 được sự đồng ý của anh chị em trong họ, trong chi cụ Nguyễn Văn Tho (tên gọi khác là Sau) và bản thân vợ chồng ông T đã tự nguyện chăm sóc, phụng dưỡng cụ Sứu nên từ năm 1990 trở đi việc chăm sóc, phụng dưỡng cụ Sứu đều do gia đình ông T. Đến năm 1995 ngôi nhà đất của cụ Sứu hư hỏng nặng, được sự đồng ý của cụ nên ông T đã phá dỡ ngôi nhà trên của cụ để xây dựng 01 ngôi nhà ngói 2 gian nhà cấp 4 để cụ ở.

Ngày 15/8/2000 cụ Nguyễn Thị Sứu gọi ông T và ông Nguyễn Tiến Như (trưởng thôn), bà Nguyễn Thị T1 (cháu họ) sang nhà và định đoạt toàn bộ thừa đất của cụ cho ông T nội dung cụ thể như sau: *“Tôi có 02 gian nhà cấp 4 nằm trên diện tích đất 162m<sup>2</sup>, diện tích được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số A 847105 ngày 14/8/1991. Nay tôi đã già yếu không biết sống chết ngày nào. Vậy tôi lập di chúc giao quyền thừa kế cho cháu là Nguyễn Văn T con ông Sau, cháu tôi là Nguyễn Văn T được toàn quyền thừa kế, định đoạt 2 gian nhà và diện tích đất nói trên”*. Việc cụ Sứu lập di chúc dưới sự chứng kiến của ông Nguyễn Tiến Như (trưởng thôn) và bà Nguyễn Thị T1 (cháu họ) ký người làm chứng cho cụ viết di chúc và để thừa đất của cụ cho ông T, nguyện vọng của cụ phù hợp với nội dung của di chúc nên ông Như, bà T1 đã ký xác nhận.

Do đó năm 2001 con trai ông T là anh Nguyễn Tuấn M sang ở với cụ Sứu để tiện việc chăm sóc. Khi sang ở với cụ Sứu ông T và anh M có xây dựng thêm 01 gian nhà, 01 gian bếp. Năm 2002 cụ Sứu chết ông T là người đứng ra lo mai táng, hiện nay ông T và các con đang thờ cúng cụ Sứu. Sau khi cụ Sứu chết toàn bộ thừa đất do ông T và anh M quản lý sử dụng và không tranh chấp với ai. Năm 2012, vợ chồng anh M xây dựng 01 ngôi nhà hai tầng trên thừa đất của cụ Sứu và quản lý sử dụng từ đó cho đến nay không có tranh chấp với ai.

Tại phiên họp ông Nguyễn Văn T vẫn giữ nguyên yêu cầu đề nghị Tòa án huyện VT công nhận di chúc lập ngày 15/8/2000 của cụ Nguyễn Thị Sứu lập có hiệu lực bởi các lý do sau: Theo quy định tại Điều 649 và 650 Bộ luật dân sự năm 2005, Điều 627 và 628 Bộ luật dân sự năm 2015 đây là di chúc bằng văn bản do người khác viết hộ, cụ Sứu có ký và ghi họ tên, có người làm chứng và có chứng thực của UBND có thẩm quyền. Mặc dù cụ Sứu không ký và ghi họ tên trước mặt những người làm chứng xong theo người làm chứng là ông Nguyễn Tiến Như (trưởng thôn) thì đích thân cụ Sứu mời ông sang nhà cụ và đưa bản di chúc cụ đã lập nhờ ông ký xác nhận, lúc đó cụ Sứu hoàn toàn minh mẫn và khỏe mạnh, nguyện vọng của cụ Sứu nói với ông phù hợp với nội dung bản di chúc nên ông đã ký xác nhận. Bà Nguyễn Thị T1 xác nhận bà là cháu họ cụ Sứu, bà được cụ Sứu gọi sang nhà

làm chứng và là người ký làm chứng vào bản di chúc của cụ Sứ. Lý do bà ký vì trước đó cụ Sứ đã gặp và nói nguyện vọng trao đất cho Tiến và nhờ bà ký xác nhận khi cụ lập di chúc. Anh Nguyễn Tiến Mạnh là chất cụ Sứ cũng thừa nhận thời điểm lập di chúc cụ Sứ hoàn toàn minh mẫn và khỏe mạnh.

Về ý thức chủ quan của người lập di chúc: Do cụ Sứ không lập gia đình không có con, không có anh chị em ruột, bố mẹ cụ đều chết trước cụ, ông T và gia đình trực tiếp chăm sóc cụ Sứ, nên cụ Sứ đã có ý nguyện trao tài sản là đất cho ông T thể hiện tại nhiều thời điểm như: Ông T là người đóng thuế và khi cụ Sứ còn sống ông T đi kê khai để sang tên đất nhưng do vướng mắc về thủ tục hành chính nên chưa sang tên được. Với những sự kiện nêu trên đã thể hiện ý chí của cụ Sứ về việc cho ông T hưởng tài sản thuộc sở hữu của mình là nhất quán, xuyên suốt trong một khoảng thời gian dài từ năm 1995 đến khi bản di chúc được cụ Sứ thiết lập ngày 15/8/2000, phù hợp với quy định tại Điều 647, 648 Bộ luật dân sự năm 2005. Mặc dù hình thức của di chúc chưa tuân thủ đúng quy định tại Điều 656, 658 Bộ luật dân sự năm 2015 xong diễn biến của việc lập di chúc và nội dung của di chúc phản ánh đúng ý chí và nguyện vọng thực của cụ Sứ trong việc chuyển giao tài sản thuộc sở hữu của mình cho ông T; khi lập di chúc cụ Sứ không bị lừa dối, ép buộc nên ý chí, nguyện vọng của cụ Sứ cần được tôn trọng.

Về nội dung của di chúc: Trong di chúc cụ Sứ đã định đoạt toàn bộ tài sản nhà, đất cho ông T: *“Tôi có 02 gian nhà cấp 4 nằm trên diện tích đất 162m<sup>2</sup>, diện tích được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số A 847105 ngày 14/8/1991. Nay tôi đã già yếu không biết sống chết ngày nào. Vậy tôi lập di chúc giao quyền thừa kế cho cháu là Nguyễn Văn T con ông Sau, cháu tôi là Nguyễn Văn T được toàn quyền thừa kế, định đoạt 2 gian nhà và diện tích đất nói trên”*. Về diện và hàng thừa kế của cụ Sứ thì chỉ có một mình cụ ngoài ra không có ai khác. Vì vậy đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Văn T.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Tại phiên họp, Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết việc dân sự như sau: Thẩm phán, Thư ký đã tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết việc dân sự từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm mở phiên họp giải quyết việc dân sự và đề nghị: Căn cứ khoản 10 Điều 27, khoản 2 Điều 35 và khoản 2 Điều 40, Điều 361, 369 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 646, 647, 648, 656 của Bộ luật dân sự năm 2005; Khoản 1 Điều 212; Điều 624, 625, 626, 628 của Bộ luật dân sự năm 2015. Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Văn T về việc yêu cầu Tòa án công nhận di chúc lập ngày 15/8/2000 của



cụ Nguyễn Thị Sửu lập có hiệu lực.

Về lệ phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Văn T không phải chịu lệ phí Tòa án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự, người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của đương sự và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện VT nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Ông Nguyễn Văn T có đơn yêu cầu Tòa án công nhận di chúc lập ngày 15/8/2000 của cụ Nguyễn Thị Sửu lập có hiệu lực. Đây là việc dân sự theo quy định tại khoản 10 Điều 27, khoản 2 Điều 35 và khoản 2 Điều 40 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc.

Về sự vắng mặt của chị Th, cháu A đã có lời khai, bản tự khai và giấy ủy quyền cho anh M; Về sự vắng mặt của bà T1, ông Như đã có lời khai, bản tự khai và đơn xin giải quyết vắng mặt. Vì vậy căn cứ vào Điều 367 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt đối với chị Th, cháu A, bà T1, ông Như là đúng trình tự pháp luật.

[2] Về nội dung vụ việc: Ông Nguyễn Văn T yêu cầu Tòa án công nhận di chúc thừa kế lập ngày 15/8/2000 của cụ Nguyễn Thị Sửu lập có hiệu lực nhận thấy: Bố mẹ cụ Nguyễn Thị Sửu là cụ Nguyễn Văn Gia và cụ Nguyễn Thị Tin (đã chết từ lâu), cụ Gia và cụ Tin sinh được một người con là cụ Nguyễn Thị Sửu ngoài ra hai cụ không có con riêng hay con nuôi nào khác. Cụ Sửu khi còn sống thì không có chồng, không có con và không có anh chị em ruột nên cụ ở một mình tại thửa đất số 76, tờ bản đồ số 04, diện tích 162m<sup>2</sup> ở thôn NT, xã Vũ Di, huyện VT trên đất có 01 ngôi nhà đất, nguồn gốc nhà và đất là của bố mẹ cụ Sửu để lại cho cho cụ. Thửa đất trên cụ Sửu đã được UBND huyện Vĩnh Lạc (cũ) cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 14/8/1991 đứng tên bà Nguyễn Thị Sửu. Theo bản đồ VN 2000 là thửa đất số 122, tờ bản đồ số 61, diện tích 179,4m<sup>2</sup> ở TDP NT, thị trấn VT, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc.

Khoảng năm 1990 được sự đồng ý của các anh, chị em trong họ, trong chi cụ Nguyễn Văn Tho (tên gọi khác là Sau) nên gia đình ông Nguyễn Văn T đã tự nguyện chăm sóc, phụng dưỡng cụ Sửu. Năm 1995 ngôi nhà của cụ Sửu bị hư hỏng và được sự đồng ý của cụ Sửu nên ông T đã phá dỡ ngôi nhà cũ của cụ để xây 01

ngôi nhà cấp 4 (02 gian nhà ngói) cho cụ Sứ ở. Do cụ Sứ tuổi đã cao không viết được di chúc nên có nhờ người khác viết hộ di chúc thừa kế ngày 15/8/2000 có nội dung: “Tôi có 02 gian nhà cấp 4 nằm trên diện tích đất 162m<sup>2</sup>, diện tích được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số A 847105 ngày 14/8/1991. Nay tôi đã già yếu không biết sống chết ngày nào. Vậy tôi lập di chúc giao quyền thừa kế cho cháu là Nguyễn Văn T con ông Sau, cháu tôi là Nguyễn Văn T được toàn quyền thừa kế, định đoạt 2 gian nhà và diện tích đất nói trên”. Khi lập di chúc cụ Sứ minh mẫn, sáng suốt và không bị lừa dối, đe dọa, cưỡng ép gì, cụ Sứ có được nghe thông qua toàn bộ nội dung di chúc phù hợp ý chí của cụ, ngoài di chúc trên cụ Sứ không có di chúc nào khác và không để lại tài sản cho ai khác. Di chúc có người làm chứng là ông Nguyễn Tiến Như (trưởng thôn), bà Nguyễn Thị T1 (cháu họ) sau đó cụ Sứ đã giao cho ông T giữ di chúc trên.

Năm 2001 ông T cho vợ chồng anh Nguyễn Tuấn M, chị Đào Thị Hồng Th (con trai con dâu ông T) sang ở với cụ Sứ, khi sang ở với cụ Sứ ông T và anh M đã xây thêm 01 gian nhà và 01 gian bếp. Năm 2002 cụ Sứ chết ông T là người đứng ra lo toàn bộ mai táng phí cho cụ Sứ, sau khi cụ Sứ chết ông T và anh M là người quản lý sử dụng nhà đất của cụ Sứ. Năm 2012 vợ chồng anh M, chị Th đã phá nhà cũ đi để xây 01 ngôi nhà 02 tầng trên thửa đất của cụ Sứ và sử dụng từ đó đến nay không có tranh chấp với ai. Tiền xây nhà là của vợ chồng anh M chị Th, hiện nay anh chị là người đang thờ cúng cụ Sứ và thuê đất hàng năm do anh M, chị Th đóng cho Nhà nước.

Căn cứ biên bản xác minh ngày 01/12/2021 UBND thị trấn VT cho biết, theo sổ mục kê đất số 01, trang số 78, tờ bản đồ số 04 lập năm 1999 lưu tại UBND thị trấn VT cụ Nguyễn Thị Sứ có thửa đất số 76, tờ bản đồ số 04, diện tích 162m<sup>2</sup> đất. Bản đồ 299 đo đạc năm 1991 cụ Sứ có thửa đất số 76, tờ bản đồ số 04, diện tích 162m<sup>2</sup> đất. Sổ cấp giấy chứng nhận QSDĐ trang số 7, số thứ tự 70 lập năm 1999 cụ Sứ có thửa đất số 76, tờ bản đồ số 04, diện tích 162m<sup>2</sup> đất tại thôn NT, xã Vũ Di, huyện Vĩnh Lạc, tỉnh Vĩnh Phú (cũ) nay là TDP NT, thị trấn VT, huyện VT cấp theo GCNQSDĐ số A 847105. Theo bản đồ VN 2000 đo đạc năm 2010 thì cụ Nguyễn Thị Sứ có thửa đất số 122, tờ bản đồ số 61, diện tích 179,4m<sup>2</sup>. Trong đó có 162m<sup>2</sup> đất ở và 17,4m<sup>2</sup> đất trồng cây lâu năm tại TDP NT, thị trấn VT, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc đứng tên cụ Nguyễn Thị Sứ. Lý do diện tích đất của cụ Sứ tăng thêm so với bản đồ 299 là do thông tin thửa đất thay đổi, do đo đạc bản đồ hệ toạ độ VN 2000 đã được Văn phòng đăng ký đất đai – Chi nhánh VT xác nhận ngày 19/02/2021 trong giấy chứng nhận QSDĐ của cụ Sứ. Ủy ban nhân dân thị

trần VT không nhận được bất kỳ đơn thư khiếu nại, tranh chấp đất đai gì đối với diện tích đã được cấp giấy chứng nhận QSDĐ đứng tên cụ Nguyễn Thị Sửu.

Theo trích lục khai tử số 34/TLKT- BS ngày 01/3/2021 thể hiện cụ Nguyễn Thị Sửu, sinh năm 1911 chết năm 2002, cụ Sửu từ khi sinh ra và lớn đều sinh sống tại TDP NT, thị trấn VT, huyện VT. Khi còn sống cụ Sửu không có chồng, không có con và ông Nguyễn Văn T có mối quan hệ là cháu họ của cụ Sửu. Đối với việc khi cụ Sửu còn sống có để lại di chúc thừa đất số 76, tờ bản đồ số 04, diện tích 162m<sup>2</sup> đất ở TDP NT, thị trấn VT, huyện VT cho ai hay không địa phương không rõ vì không thông qua địa phương.

Về quá trình sử dụng đất sau khi cụ Nguyễn Thị Sửu chết thì ông T cùng gia đình anh Nguyễn Tuấn M (con trai ông T) quản lý, sử dụng toàn bộ thừa đất đã được cấp giấy chứng nhận QSDĐ đứng tên cụ Nguyễn Thị Sửu. Ông T và gia đình anh M có xây dựng thêm phần công trình tài sản trên đất là ngôi nhà hai tầng, xây dựng năm 2012 cùng các công trình tài sản khác có trên đất. Từ khi cụ Sửu chết gia đình ông T là người trực tiếp quản lý đất và nộp thuế sử dụng đất ở hàng năm. Nay ông Nguyễn Văn T đề nghị Tòa án công nhận di chúc lập ngày 15/8/2000 của cụ Nguyễn Thị Sửu lập có hiệu lực pháp luật, đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật.

[3] Việc ông Nguyễn Văn T yêu cầu Tòa án công nhận di chúc thừa kế lập ngày 15/8/2000 của cụ Nguyễn Thị Sửu lập có hiệu lực. Xét thấy, trong quá trình giải quyết việc dân sự thì bố mẹ cụ Sửu là cụ Nguyễn Văn Gia và cụ Nguyễn Thị Tin đều đã chết từ lâu, cụ Gia và cụ Tin sinh được một người con là cụ Sửu ngoài ra không có con riêng hay con nuôi nào khác. Bản thân cụ Sửu khi còn sống là người bị khiếm khuyết về thể hình (người lùn chỉ cao có 0,8 mét), nhưng cụ không có bệnh gì lý liên quan đến thần kinh trí óc vẫn minh mẫn, cụ Sửu không có chồng, không có con và không có anh chị em ruột. Còn ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị T1 là cháu họ của cụ Sửu. Khi cụ Sửu còn sống đã lập di chúc thừa kế ngày 15/8/2000 để lại 02 gian nhà cấp 4 nằm trên diện tích đất 162m<sup>2</sup> cho ông T được toàn quyền thừa kế, định đoạt. Tuy di chúc trên của cụ Sửu lập chưa tuân thủ đúng về mặt hình thức theo quy định tại Điều 656, 658 của Bộ luật Dân sự năm 2005, xong việc lập di chúc và nội dung của di chúc đã phản ánh đúng ý chí và nguyện vọng của cụ Sửu trong việc chuyển giao tài sản thuộc sở hữu của mình cho ông T. Hơn nữa khi lập di chúc cụ Sửu hoàn toàn minh mẫn và khỏe mạnh, không bị ai lừa dối hay ép buộc gì nên ý chí và nguyện vọng của cụ Sửu cần được tôn trọng. Ngoài di chúc trên thì cụ Sửu không có di chúc nào khác và không để lại tài sản cho ai

khác. Thực tế năm 2002 cụ Sữu chết thì gia đình ông T đứng ra lo toàn bộ mai táng phí cho cụ Sữu. Mặt khác kể từ sau khi cụ Sữu chết năm 2002 cho đến nay toàn bộ nhà đất của cụ Sữu do ông T và vợ chồng anh M, chị Th (con trai con dâu ông T) quản lý, sử dụng hàng năm vẫn thực hiện việc nộp thuế cho Nhà nước và không có tranh chấp với ai. Điều này cũng được những người làm chứng xác nhận như lời khai của ông Nguyễn Tiến Như và bà Nguyễn Thị T1. Nên việc ông T yêu cầu Tòa án công nhận di chúc thừa kế lập ngày 15/8/2000 của cụ Nguyễn Thị Sữu lập có hiệu lực là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 646, 647, 648, 656 của Bộ luật Dân sự năm 2005 và Điều 624, 625, 626, 628 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của ông Nguyễn Văn T về việc yêu cầu công nhận di chúc thừa kế của cụ Nguyễn Thị Sữu lập ngày 15/8/2000 có hiệu lực.

Ý kiến đề nghị của người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của ông Nguyễn Văn T và của Kiểm sát viên tại phiên họp về việc giải quyết việc dân sự là có căn cứ, được xem xét khi quyết định.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm, ông Nguyễn Văn T là người cao tuổi và là thương binh nên không phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 10 Điều 27, khoản 2 Điều 35 và khoản 2 Điều 40, Điều 361, 369, 370, 372 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 646, 647, 648, 656 của Bộ luật dân sự năm 2005; Khoản 1 Điều 212; Điều 624, 625, 626, 628 của Bộ luật dân sự năm 2015.

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của ông Nguyễn Văn T về việc, yêu cầu công nhận di chúc thừa kế lập ngày 15/8/2000 của cụ Nguyễn Thị Sữu được lập tại gia đình ở thôn NT, thị trấn VT, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc có hiệu lực.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Lệ phí giải quyết việc dân sự: Ông Nguyễn Văn T không phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu giải quyết việc dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 10

ngày kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị quyết định theo quy định của pháp luật.

*Nơi nhận:*

- VKSND huyện VT;
- UBND TT VT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ + Văn phòng.

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

*(đã ký)*

**Đỗ Thị Minh Bình**